

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 4 năm 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Tinh

2. Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Bà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 327/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Ngọc Q , sinh năm 1982
HKTT và Nơi ở: Số A, đường H, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H , sinh năm 1988
HKTT và Nơi ở: Số A A (số mới: số B, ngách N, đường N), phường Y, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
(Anh Q , chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Ngọc Q trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 2011 tại UBND phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại số 6, hẻm 68, ngách 50, ngõ 310, đường Nghi Tàm, phường Tứ Liên.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, cách sống, tính chất công việc. Vì hoàn cảnh gia đình neo người, mẹ mất sớm, bố ốm yếu, đang ở Thanh Hóa nên anh Q mong muốn chuyển gia đình về quê để tiện cho việc chăm sóc bố nhưng chị H không ủng hộ. Anh chị đã nhiều lần sống ly thân. Đến tháng 7 năm 2018, chị H bị anh Đào Phi Long – chủ cửa hàng nơi chị H được thuê quản lý làm đơn tố cáo đến Công an quận Hoàn Kiếm về hành vi chiếm đoạt tài sản xảy ra tại cửa hàng 52B Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và từ năm 2015 đến tháng 7 năm 2018. Chị H bị Công an quận Hoàn Kiếm ra thông báo truy tìm đối tượng, cùng thời gian đó anh Q được công ty chuyển về Thanh Hóa để làm việc, nên anh đã đưa con gái về Thanh Hóa sống, làm việc và học tập. Anh chị sống ly thân và không liên lạc gì với nhau. Tháng 11 năm 2018, anh Q làm đơn xin ly hôn chị H và không biết chị H đi đâu, làm gì. Trước khi gửi đơn đến Tòa, anh đã nói chuyện với mẹ chị H về việc ly hôn và đưa con về Thanh Hóa. Đến nay, chị H đến Tòa án giải quyết vụ việc và mong muốn được đoàn tụ nhưng anh Q nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, đã mất niềm tin vào vợ nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Anh Q đề nghị Tòa án xem xét, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh đối với chị H.

- Về con chung: Anh Q xác nhận, anh chị có 01 con chung là Đặng H My, sinh ngày 26/01/2012. Hiện nay, cháu My đang ở Thanh Hóa và học lớp 1 tại Trường Tiểu học Điện Biên II, thành phố Thanh Hóa. Khi ly hôn, anh Q có nguyện vọng được giao trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con. Anh xác định có đủ khả năng, điều kiện nuôi dạy, chăm sóc con. Hiện anh là Giám đốc Trung tâm thương mại Vincom Thanh Hóa, thu nhập khoảng 50 triệu đồng/ tháng. Bố con anh đang sống tại số 46, đường Hoàng Văn Thụ, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là nhà riêng, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất mang tên anh.

- Về tài sản, vay, nợ chung: Anh chị không có tài sản, nhà đất chung, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H nhất trí lời khai của anh Q về thời gian kết hôn, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 2011 tại UBND phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội. Vợ chồng không có mâu thuẫn quá lớn. Thời gian đầu chung sống, anh Q thường xuyên phải đi công tác dài ngày, anh chị có một vài bất đồng về việc chọn nơi sinh sống và làm việc, do anh Q muốn chuyển về Thanh Hóa nhưng chị không đồng ý. Năm 2015, chị đã từng làm đơn xin ly hôn nhưng chưa nộp đơn. Đến tháng 7 năm 2018, giữa chị và chủ cửa hàng do chị được thuê quản lý xảy ra khúc mắc về

việc thất thoát hàng hóa. Công ty yêu cầu chị phải bồi thường nhưng chị không đồng ý vì cho rằng đó không phải lỗi của chị nên chủ của hàng đã làm đơn tố cáo đến Công an quận Hoàn Kiếm. Chị biết Công an quận Hoàn Kiếm ra thông báo truy tìm đối tượng đối với chị nhưng chị vẫn ở nhà bố mẹ đẻ tại số 4, ngách 292/9, đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, chị không biết Công an phường Yên Phụ có nắm được không. Chị biết anh Q đã đưa con về Thanh Hóa, chị không có ý kiến gì vì khi đó chị còn đang giải quyết sự việc với cửa hàng, thời gian đó chị không thể liên lạc được với anh Q do anh Q chặn số máy của chị nhưng chị vẫn gửi email cho anh Q. Đến Tết nguyên đán 2019, chị có về Thanh Hóa thăm con và được anh Q thông báo về việc anh làm đơn xin ly hôn chị. Chị không muốn ly hôn, có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ và chỉ đồng ý ly hôn nếu anh Q giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về con chung: Chị H xác định, anh chị có 01 con chung là Đặng H My, sinh ngày 26/01/2012. Hiện nay, con đang ở Thanh Hóa với anh Q. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được giao trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con 5.000.000 đồng/ tháng (Năm triệu đồng). Chị có đủ khả năng, điều kiện nuôi dạy, chăm sóc con. Hiện chị là nhân viên quản lý Siêu thị Việt, sống cùng bố mẹ và em trai tại số 4, ngách 292/9, đường Nghi Tàm, là nhà riêng đứng tên bố mẹ chị.

- Về tài sản, vay, nợ chung: Anh chị không có tài sản, nhà đất chung, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các bên giữ nguyên quan điểm của mình và không bổ sung thêm ý kiến, tài liệu nào khác.

Nguyên đơn anh Q vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, nuôi con chung.

Bị đơn chị H trình bày: Chị xác định vẫn còn tình cảm với anh Q, nhưng nếu anh Q cương quyết xin ly hôn thì chị cũng đồng ý với điều kiện phải để cho chị nuôi con chung. Lương hàng tháng là 6.000.000 đồng, Tuy nhiên chị không giao nộp tài liệu chứng cứ để chứng minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của anh Q. Xử cho anh Q được ly hôn chị H. Về con chung: Giao cháu Đặng H My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2012 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với chị H cho đến khi anh Q có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở; Về tài sản, nhà đất, công

nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Anh Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Ngọc Q xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Nguyễn Thị Thanh H . Tại thời điểm anh Q nộp đơn xin ly hôn, anh Q không xác định được chị H đang sinh sống ở đâu do chị H đang bị Công an quận Hoàn Kiếm ra thông báo truy tìm đối tượng. Chị H có đăng ký nhân khẩu thường trú tại số 38 An Thành (số mới: số 4, ngách 292/9, đường Nghi Tàm), phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú cuối cùng tại số 6, hẻm 68, ngách 50, ngõ 310, đường Nghi Tàm, phường Tứ Liên, có xác nhận của Công an phường. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã đến Tòa án và xác định đang cư trú tại số 38 An Thành (số mới: số 4, ngách 292/9, đường Nghi Tàm), phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Tây Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 2011 tại UBND phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị nảy sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, công việc, không thống nhất lựa chọn nơi chung sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, nhiều lần ly thân. Giữa năm 2018, chị H xảy ra việc bị chủ cửa hàng cũ tố cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản tại Công an quận Hoàn Kiếm càng khiến cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Anh Q đã chuyển công tác và đưa con về sống tại tỉnh Thanh Hóa từ đó cho đến nay. Hai bên không liên lạc một thời gian và sống ly thân. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn. Chị H không đồng ý ly hôn, muốn hòa giải đoàn tụ nhưng không đưa ra được phương án hòa giải đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần và tạo điều kiện cho anh chị có cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Bản thân chị H xác định sẽ đồng ý ly hôn nếu anh Q để chị được nuôi con, cho thấy chị H không muốn ly hôn không xuất phát từ việc hôn nhân của anh chị có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, mà chỉ là lý do để yêu cầu anh Q nhường quyền nuôi con cho chị. Từ những nhận định trên, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Việc anh Q xin ly hôn chị H là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q.

[3] Về con chung: Anh Q, chị H đều xác nhận có 01 con chung là Đặng H My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2012. Cả anh Q, chị H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét, việc giao con chung cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi của cháu là được chăm sóc, học tập ổn định, để phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý và trí tuệ. Hiện cháu My được 7 tuổi 3 tháng, đang học lớp 1 và sống cùng anh Q tại thành phố Thanh Hóa. Anh Q xác định có đủ khả năng, điều kiện nuôi con và đã giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ về thu nhập, nơi làm việc, nhà ở và xác nhận của Trường tiểu học Điện Biên II nơi cháu My học tập. Chị H đã được Tòa án giải thích pháp luật và yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ về điều kiện nuôi con nhưng chị chỉ có lời khai tại Tòa án mà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về khả năng, điều kiện nuôi con. Tòa án đã tiến hành xác minh nơi ở của chị H nhưng Công an phường Yên Phụ xác định chị H không sinh sống tại số 4, ngách 292/9, đường Nghi Tàm. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đặng H My, đảm bảo tính ổn định trong cuộc sống và học tập, căn cứ nguyện vọng của cháu My mong muốn ở với bố, Hội đồng xét xử giao cho con anh Q trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Q tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con nên cần chấp nhận, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với chị H cho đến khi anh Q có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản (động sản và bất động sản), vay, nợ chung: Anh Q, chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Anh Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của anh Đặng Ngọc Q. Anh Đặng Ngọc Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh H.

2/ Về con chung: Xác định anh Đặng Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Thanh H có 01 con chung: Đặng H My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2012. Giao cháu My cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với chị H cho đến khi anh Q có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản, công nợ chung: Anh Đặng Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Thanh H xác định không có, nên không xét.

4/ Về án phí: Anh Đặng Ngọc Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền dự phí số 06798 ngày 07/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tp. Hà Nội;
- VKS Quận Tây Hồ;
- CC Thi hành án Quận Tây Hồ;
- Các đương sự;
- UBND phường Yên Phụ
(Số ĐKKH: 186 ngày 26/12/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa

Nguyễn Thị Diệp